TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Bùi Nhiên;

2/ Ông Đặng Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/6/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị N V – Sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Lê N B, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Thôn 6, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/5/2024, bản khai của nguyên đơn chị Trần Thị N V khai:

Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị N V và anh Lê N B cưới nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vả. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết. Vợ chồng hiện không còn sống chung

với nhau từ năm 2010 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh B ly hôn nhau.

Về con chung: chị Trần Thị N V và anh Lê N B có 02 con chung tên Lê Thị Bích N - Sinh ngày 10/12/2004 và Lê N T – Sinh ngày 20/8/2010. Hiện con đang ở với chị V.

Khi ly hôn chị V yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê N T – Sinh ngày 20/8/2010, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Lê Thị Bích N - Sinh ngày 10/12/2004 đã trưởng thành, nên chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê N B vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 6, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng*:*

Nguyên đơn chị Trần Thị N V vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn anh Lê N B đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Trần Thị N V và anh Lê N B cưới nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tại Giấy chứng nhận kết hôn số 96, quyển số 01/2004, ngày 28/7/2004. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời chị V, trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vả. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết. Vợ chồng hiện không còn sống chung với nhau rất lâu rồi, từ năm 2010 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh B ly hôn nhau.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh B nhưng anh B cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án được. Việc đó thể hiện việc anh B không thực hiện, tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị N V và anh Lê N B thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của chị V là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: chị Trần Thị N V và anh Lê N B có 02 con chung tên Lê Thị Bích N - Sinh ngày 10/12/2004 và Lê N T – Sinh ngày 20/8/2010. Hiện con đang ở với chị V.

Khi ly hôn chị V yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê N T – Sinh ngày 20/8/2010, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Lê Thị Bích N - Sinh ngày 10/12/2004 đã trưởng thành, nên chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu nuôi con của chị V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi sinh ra cho đến khi vợ chồng không sống chung với nhau, con vẫn sống cùng chị V. Chị V vẫn chăm lo cho con chu đáo. Vì vậy, việc giao con Lê N T – Sinh ngày 20/8/2010 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn T có căn cứ, tránh sự xáo trộn đối với cuộc sống của con và phù hợp với nguyện vọng của con (T).

Về vấn đề cấp dưỡng: Chị V không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét giải quyết.

Anh Lê N B được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Lê N B được quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí*:* Chị Trần Thị N V phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Anh Lê N B không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị N V.

Chị Trần Thị N V được ly hôn với anh Lê N B.

2. Về con chung:

Chị Trần Thị N V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê N T – Sinh ngày 20/8/2010. Chị Trần Thị N V không yêu cầu anh Lê N B cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê N B được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Lê N B được quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với con chung tên Lê Thị Bích N - Sinh ngày 10/12/2004 đã trưởng thành, nên chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí:

Chị Trần Thị N V phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị V đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0013346 ngày 15/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Lê N B không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh Huyền